

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhân, ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tham gia phiên tòa:
Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh ngày 01/01/1988; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi Đăng ký HKTT: Ấp Thị, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Phan Thị V (Dị); vợ: Lê Kim N, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C – Trại tạm giam Công an tỉnh A, (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Ông Bùi Minh S, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng gồm các ông bà: Lê Thành S1, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Phước H, Đặng Thị T, Phan Thị V, Nguyễn Kim C.

Tại phiên tòa, những người làm chứng có mặt bà Phan Thị V, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền, nên Huỳnh Văn L1 điện thoại rủ Phan Văn P, Bùi Minh S đi hái trộm xoài của người khác bán lấy tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý và hẹn gặp ở ngã ba kênh C, thuộc xã M, huyện C. Khoảng 18 giờ ngày 07/10/2018, S điều khiển xe mô tô biển số 67K3-0689 đến quán cà phê gần ngã ba kênh C, gặp L1, P đang ngồi uống nước. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô biển số 67L5-2649 chở P chạy trước, S điều khiển xe mô tô chạy theo sau, đến vườn xoài của Lê Thành S1 tại ấp A, xã A, cùng hái trộm xoài. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Thành S1 được Khúc Văn S2, người ở gần vườn xoài của Thành S1 cho biết có nhóm người điều khiển xe mô tô đến vườn xoài của Thành S1 nghỉ hái trộm xoài, nhưng do Thành S1 đã bán xoài lá cho Nguyễn Văn L nên Thành S1 điện thoại cho L biết và cùng L, Nguyễn Trọng N1 (con ruột của L) đến vườn xoài kiểm tra, phát hiện có người trộm xoài rồi tri hô, thì tất cả chạy thoát, nên trình báo Công an.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG.TTHS ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C. Kết luận: 160kg xoài Đài Loan bao vàng, loại I, trị giá 7.200.000 đồng.

Vào các ngày 29/12/2023 và 24/5/2024, Huỳnh Văn L1 và Bùi Minh S lần lượt đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử xong, riêng P bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 05/02/2025 đầu thú.

Cáo trạng số 48/CT-VKSCM ngày 21/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, truy tố Phan Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Đã xử lý xong, nên không xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L không yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn L1, Bùi Minh S, những người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông, bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ, ngày 07/10/2018, L1 điều khiển xe mô tô biển số 67L5-2649 chở bị cáo P chạy trước, S điều khiển xe mô tô biển số 67K3-0689 chạy theo đến vườn xoài của Lê Thành S1 (S1 đã bán xoài lá cho Lê Thành L2) tại ấp A, xã A, huyện C, để hái trộm xoài có tổng trị giá 7.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo P là thanh niên khỏe mạnh bình thường, lẽ ra phải tự lao động để có tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình... Nhưng không, với bản tính tham lam, thích lối sống ăn chơi đua đòi, nên khi nghe Huỳnh Văn L1 rủ đi hái trộm xoài thì bị cáo đồng ý ngay, đáng nói hơn sau khi thực hiện hành vi thì bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ban hành quyết định truy nã đối với bị cáo. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên HĐXX cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đầu thú hành vi của mình, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hiện nay tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C có chiều hướng gia tăng, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Xét mức án mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, nên HĐXX thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, nên không đề cập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Chợ Mới;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi cục THADS Chợ Mới(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại Tạm giam – Khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ